

Số: **3912** /BCT-KHCN
V/v hướng dẫn thực hiện hợp quy sản phẩm dệt may theo quy định tại QCVN: 01/2017/BCT

Hà Nội, ngày **21** tháng **5** năm 2018

Kính gửi:

SỞ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	Số:.....
	Ngày:.....
Chuyển:.....	
Lưu Hồ Sơ Số:.....	

- Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tập đoàn Dệt may Việt Nam;
- Hiệp hội bán lẻ Việt Nam;
- Hiệp hội Dệt may Việt Nam;
- Hiệp hội Da, Giày, Túi xách Việt Nam;
- Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm dệt may.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, nhằm bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của người tiêu dùng Việt Nam, ngày 23 tháng 10 năm 2017, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 21/2017/TT-BCT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may (QCVN:01/2017/BCT). Thông tư số 21/2017/TT-BCT có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2018 (sau đây gọi tắt là Thông tư 21).

Tuy nhiên, do các nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan, trong thời gian triển khai thực hiện Thông tư 21, đặc biệt là thời điểm gần thời điểm Thông tư có hiệu lực (ngày 01 tháng 5 năm 2018), Bộ Công Thương nhận được kiến nghị của một số doanh nghiệp về những khó khăn trong việc triển khai thực hiện theo quy định tại Thông tư 21 nhất là các sản phẩm đã được lưu thông trên thị trường. Để tạo điều kiện thuận cho các doanh nghiệp, ngày 26 tháng 4 năm 2018, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 07/2018/TT-BCT về việc sửa đổi Thông tư số 21/2017/TT-BCT, theo đó hiệu lực của Thông tư 21 đã được điều chỉnh đến ngày 01 tháng 01 năm 2019. Như vậy đến ngày 01 tháng 01 năm 2019, tất cả các sản phẩm dệt may thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 21 phải thực hiện việc hợp quy, dán nhãn hợp quy.

Bộ Công Thương gửi kèm Công văn này Hướng dẫn thực hiện QCVN:01/2017/BCT ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BCT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Bộ Công Thương đề nghị các đơn vị, doanh nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phổ biến/ tổ chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2017/TT-BCT, Thông tư số 07/2018/TT-BCT và Hướng dẫn kèm theo Công văn này.

Bộ Công Thương thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHCN.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Phạm Thu Giang

HƯỚNG DẪN

Thực hiện QCVN:01/2017/BCT ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BCT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

A. ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

I. Trách nhiệm

Trước khi đưa sản phẩm dệt may ra tiêu thụ trên thị trường Việt Nam doanh nghiệp phải thực hiện:

- Công bố hợp quy cho sản phẩm do mình nhập khẩu, sản xuất;
- Dán nhãn hợp quy đối với các sản phẩm đã được công bố hợp quy.

II. Các bước thực hiện

Để thực hiện việc công bố hợp quy đối với sản phẩm dệt may các doanh nghiệp thực hiện theo các bước sau:

1. Bước 1: Lựa chọn một trong hai hình thức công bố hợp quy (theo quy định tại 3.1.1 của QCVN:01/2017/BCT), cụ thể như sau:

- Hình thức thứ nhất: Tự công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân (bên thứ nhất);
- Hình thức thứ hai: Công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận/ giám định của tổ chức chứng nhận/ giám định đã được chỉ định (bên thứ ba).

2. Bước 2: Thực hiện công bố hợp quy

Sau khi đã lựa chọn hình thức công bố hợp quy, doanh nghiệp tiến hành các thủ tục để công bố hợp quy, cụ thể:

2.1. Đối với trường hợp doanh nghiệp lựa chọn hình thức tự công bố hợp quy (bên thứ nhất – hình thức thứ nhất), thực hiện như sau:

- Lấy mẫu;
- Gửi mẫu đến Phòng thử nghiệm để xác định hàm lượng formandehyt và các amin thơm.

Ghi chú:

- Để tự công bố hợp quy (bên thứ nhất), doanh nghiệp phải thực hiện hợp quy theo phương thức 7 (theo lô).

- Khi lựa chọn Phòng thử nghiệm doanh nghiệp cần yêu cầu Phòng thử nghiệm cung cấp:

+ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp (Giấy chứng nhận này do Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Bộ Công Thương cấp).

+ Quyết định công nhận phòng thử nghiệm phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 (sau đây gọi là Quyết định công nhận).

Doanh nghiệp cần kiểm tra kỹ các thông tin tại Giấy chứng nhận và Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định công nhận (Danh mục sản phẩm thuộc phạm vi của Giấy chứng nhận và Lĩnh vực thử nghiệm thuộc phạm vi của Quyết định công nhận phải bao gồm sản phẩm dệt may; các phương pháp thử để xác định hàm lượng formandehyt và các amin thơm phải là các phương pháp thử được quy định tại QCVN:01/2017/BCT).

- Xây dựng Hồ sơ công bố hợp quy (theo quy định tại 3.1.2 QCVN:01/2017/BCT)

Ghi chú:

+ Bản công bố hợp quy chỉ được xây dựng đối với các sản phẩm có Kết quả thử nghiệm đạt yêu cầu (hàm lượng formandehyt và hàm lượng của mỗi amin thơm trong Phiếu kết quả thử nghiệm phải được thể hiện bằng các con số cụ thể).

+ Phiếu kết quả thử nghiệm được sao y gửi kèm theo Hồ sơ công bố hợp quy;

+ Giấy chứng nhận sinh thái được sao y gửi kèm theo Hồ sơ công bố hợp quy (đối với các sản phẩm đã được cấp Giấy chứng nhận sinh thái).

- Gửi 01 bộ Hồ sơ công bố hợp quy đến Sở Công Thương thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư.

Trong cả hai hình thức công bố hợp quy, doanh nghiệp có thể gửi kèm bản file mềm để thuận lợi trong việc đưa thông tin lên mạng của Sở Công Thương.

- Dán nhãn hợp quy

Ví dụ: đối với nguyên liệu sản xuất đầu vào đơn vị thực hiện thử nghiệm các nguyên liệu có trong danh mục quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư. Căn cứ trên kế hoạch sản xuất sản phẩm có sử dụng nguyên liệu đó để xây dựng hồ sơ công bố hợp quy trên cơ sở kết quả đã đánh giá. Nếu doanh nghiệp dùng một (01) nguyên liệu dùng để sản xuất nhiều sản phẩm, được sử dụng kết quả đánh giá nguyên liệu đó cho các sản phẩm. Tuy nhiên, hồ sơ công bố phải nêu rõ nguồn nguyên liệu (quản lý được đầu vào của nguồn nguyên liệu thông qua hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm của DN và kết quả đánh giá). Lưu giữ mẫu nguyên liệu dùng sản xuất cho các sản phẩm đã công bố để phục vụ kiểm tra, giám sát khi cần thiết theo quy định của các tổ chức được phân công.

Trên bản công bố hợp quy phải thể hiện rõ các dòng sản phẩm/mã sản phẩm và số lượng sản phẩm của từng mã sử dụng cùng một nguyên liệu sản xuất.

2.2. Đối với trường hợp doanh nghiệp lựa chọn hình thức Công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận/ giám định của tổ chức chứng nhận/ giám định đã được chỉ định (bên thứ ba), thực hiện như sau:

- Lựa chọn tổ chức chứng nhận/ giám định đã được Bộ Công Thương chỉ định (danh sách các tổ chức chứng nhận/ giám định đã được chỉ định được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương);

- Xây dựng Hồ sơ công bố hợp quy (theo quy định tại 3.1.2 QCVN:01/2017/BCT)

Ghi chú:

+ Để công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận/ giám định của tổ chức chứng nhận/ giám định đã được chỉ định (bên thứ ba - hình thức thứ hai), doanh nghiệp có thể thực hiện hợp quy theo phương thức 7 (theo lô) hoặc theo phương thức 5 (theo quá trình);

+ Bản công bố hợp quy chỉ được xây dựng đối với các sản phẩm có Kết quả chứng nhận/ giám định đạt yêu cầu.

- Gửi 01 bộ Hồ sơ công bố hợp quy đến Sở Công Thương thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (bên cạnh việc gửi bằng văn bản, doanh nghiệp cần gửi file PDF để tạo điều kiện thuận lợi thuận lợi cho Sở Công Thương khi đăng tải).

- Dán nhãn hợp quy.

- Hồ sơ gửi công bố hợp quy có file mềm phục vụ cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử.

III. Nội dung khác

1. Doanh nghiệp chỉ cần gửi Hồ sơ công bố hợp quy đến 01 Sở Công Thương. Nếu doanh nghiệp hoạt động theo chuỗi, có chi nhánh, hệ thống cửa hàng tại nhiều tỉnh, thành, doanh nghiệp cần cung cấp cho các chi nhánh, hệ thống cửa hàng bản sao y bộ Hồ sơ công bố hợp quy đã gửi đến Sở Công Thương để xuất trình khi cơ quan quản lý nhà nước tại các tỉnh, thành kiểm tra chi nhánh, hệ thống cửa hàng này.

Sau khi gửi hồ sơ công bố hợp quy đến Sở Công Thương, doanh nghiệp cần kiểm tra việc tiếp nhận công bố hợp quy và đăng trên cổng thông tin của Sở Công Thương.

2. Doanh nghiệp có thể thực hiện dán nhãn tại tổng kho hoặc tại kho của các chi nhánh, cửa hàng thuộc hệ thống của doanh nghiệp để đảm bảo sản phẩm khi đến người tiêu dùng Việt Nam đã được công bố hợp quy, dán nhãn hợp quy.

B. ĐỐI VỚI SỞ CÔNG THƯƠNG

I. Trách nhiệm

- Tiếp nhận công bố hợp quy và đăng trên cổng thông tin của Sở;
- Phổ biến các quy định tại Thông tư số 21/2017/TT-BCT, Thông tư số 07/2018/TT-BCT và Hướng dẫn này đến các doanh nghiệp, chợ, siêu thị và các tổ chức kinh doanh sản phẩm dệt may trên địa bàn;
- Báo cáo Bộ Công Thương theo quy định tại Thông tư.

II. Các bước tiến hành

1. Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ công bố hợp quy (thành phần hồ sơ được quy định tại 3.1.2 QCVN:01/2017/BCT);

Ghi chú:

+ Nếu doanh nghiệp lựa chọn hình thức tự công bố hợp quy (bên thứ nhất), hồ sơ có: Bản sao y Phiếu kết quả thử nghiệm do Tổ chức thử nghiệm cấp (hàm lượng formandehyt và hàm lượng của mỗi amin thom trong Phiếu kết quả thử nghiệm phải được thể hiện bằng các con số cụ thể) hoặc

Bản sao y Giấy chứng nhận sinh thái (đối với các sản phẩm đã được cấp Giấy chứng nhận sinh thái). Giấy chứng nhận sinh thái phải gồm đầy đủ các thông tin: Tên, địa chỉ của nhà sản xuất; tên sản phẩm; thành phần nguyên liệu phù hợp với sản phẩm; tên và chữ ký của đại diện tổ chức cấp Giấy chứng nhận.

Danh mục sản phẩm sản xuất trên nguyên liệu đã có kết quả thử nghiệm hoặc Giấy chứng nhận sinh thái.

+ Nếu doanh nghiệp lựa chọn hình thức công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận/ giám định của tổ chức chứng nhận/ giám định đã được chỉ định (bên thứ ba), hồ sơ phải có: Chứng thư chứng nhận/ giám định do chứng nhận/ giám định đã được chỉ định cấp (không cần có Bản sao y Phiếu kết quả thử nghiệm hoặc Bản sao y Giấy chứng nhận sinh thái).

2. Đăng tải Bản công bố hợp quy trên cổng thông tin của Sở;

3. Trả lời doanh nghiệp nếu Hồ sơ công bố hợp quy không đầy đủ hoặc không hợp lệ (trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ không cần có văn bản trả lời);

Sau 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp quy Sở Công Thương có văn bản trả lời doanh nghiệp (đối với trường hợp hồ sơ công bố hợp quy không đầy đủ hoặc không hợp lệ) hoặc đăng tải trên cổng thông tin của Sở (đối với trường hợp hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ, hợp lệ).

4. Báo cáo Bộ Công Thương số lượng sản phẩm công bố hợp quy vào tuần cuối cùng của quý II và quý IV hàng năm (theo mẫu báo cáo số 02 quy định tại Phụ lục IV kèm theo QCVN:01/2017/BCT).